

CÔNG TY CỔ PHẦN
XUẤT NHẬP KHẨU AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16.../XNK-TCKT
(V/v giải trình chênh lệch lợi nhuận QIV/2024
so với QIV/2023)

An Giang, ngày 21 tháng 01 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

- Căn cứ theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với các Công ty niêm yết.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV kết thúc tại ngày 31/12/2024 do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang tự lập.

Công ty CP Xuất nhập khẩu An Giang xin giải trình về việc chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN Quý IV năm 2024 so với cùng kỳ Quý IV năm 2023 như sau:

1. Đối với BCTC riêng lẻ:

Trong kỳ kinh doanh Quý IV/2024, Công ty ghi nhận doanh thu thuần giảm 117.740 triệu đồng, tương ứng giảm 93% so cùng kỳ, do Công ty thiếu nguồn vốn lưu động để kinh doanh. Tuy nhiên các khoản chi phí dự phòng tài sản góp vốn, chi phí lãi vay giảm so với kỳ trước và việc tiết giảm chi phí quản lý, bán hàng đã giúp công ty giảm lỗ 50.979 triệu đồng, tương ứng giảm lỗ 26% so với cùng kỳ.

2. Đối với BCTC hợp nhất:

Trong kỳ kinh doanh Quý IV/2024, doanh thu thuần hợp nhất giảm 211.561 triệu đồng, tương ứng giảm 87% so cùng kỳ, do trong năm 2024 Công ty không còn ghi nhận hợp nhất doanh thu từ các Công ty con đã thoái vốn. Tương tự như báo cáo tài chính riêng, chi phí lãi vay giảm so với kỳ trước và việc tiết giảm chi phí quản lý, bán hàng và không ghi nhận lỗ từ thanh lý tài sản đã giúp công ty giảm lỗ 25.026 triệu đồng, tương ứng giảm lỗ 15% so với cùng kỳ.

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	BCTC riêng Quý IV				BCTC HN Quý IV			
	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch	(%)	Năm nay	Năm trước	Chênh lệch	(%)
Doanh thu thuần bán hàng & dịch vụ	8.358	126.098	(117.740)	(93%)	31.115	242.677	(211.561)	(87%)
Giá vốn hàng bán	8.929	126.446	(117.517)	(93%)	31.120	245.384	(214.264)	(87%)
Lợi nhuận gộp	(571)	(348)	(223)	64%	(5)	(2.708)	2.703	(100%)
Doanh thu hoạt động tài chính	1.139	789	350	44%	1.140	832	307	37%
Chi phí tài chính	82.080	153.178	(71.098)	(46%)	40.960	53.139	(12.179)	(23%)
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	38.916	41.522	(2.606)	(6%)	40.113	45.219	(5.106)	(11%)
Phần lãi lỗ trong Cty LDLK	-	-	-		(21.195)	(21.046)	(150)	1%
Chi phí bán hàng	597	1.972	(1.375)	(70%)	1.335	11.205	(9.870)	(88%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	40.849	25.862	14.988	58%	77.502	45.559	31.942	70%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(122.958)	(180.570)	57.612	(32%)	(139.857)	(132.825)	(7.032)	5%
Lợi nhuận khác	(19.456)	(12.822)	(6.634)	52%	45	(32.014)	32.059	(100%)
Tổng lợi nhuận trước thuế	(142.413)	(193.392)	50.979	(26%)	(139.813)	(164.839)	25.026	(15%)
Thuế TNDN	-	-	-		-	-	-	
Lợi nhuận sau thuế TNDN	(142.413)	(193.392)	50.979	(26%)	(139.813)	(164.839)	25.026	(15%)

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý IV/2024 do Công ty tự lập)

Trên đây là thông tin giải trình của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang, kính trình Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh được biết.

Trân trọng kính chào./.


TỔNG GIÁM ĐỐC




Lương Đức Tâm

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT